

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ RIỀNG
Số: /ĐA - UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Phú Riềng, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp thôn và thực hiện chế độ chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn**

**Phần I
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, SỰ CẦN THIẾT
VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. Đặc điểm tình hình

Xã Phú Riềng được thành lập trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025, có diện tích tự nhiên 117,37 km², phía Đông giáp xã Phú Trung; phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp xã Bình Tân. Trên địa bàn xã có 19 thôn, quy mô dân số tính đến ngày 31/5/2026 là 36.846 người (bao gồm thường trú và tạm trú), đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 5% (*Dân tộc Xtiêng chiếm 3,1%; Dân tộc Chăm chiếm 1,05%; Dân tộc Hoa chiếm 0,14%; Dân tộc Mường chiếm 0,16%*). Dân cư sinh sống tập trung chủ yếu dọc các tuyến đường chính và 02 cụm trung tâm của hai xã cũ. Ở các vùng còn lại dân cư sinh sống thưa, rải rác. Tình hình phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đời sống của Nhân dân ổn định, Quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

II. Sự cần thiết xây dựng Đề án

- Sắp xếp các thôn là bước cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, các định hướng quy hoạch và yêu cầu phát triển của xã Phú Riềng, thành phố Đồng Nai trong giai đoạn mới.
- Sắp xếp các thôn xuất phát từ thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu động lực thúc đẩy sự phát triển của xã Phú Riềng, thành phố Đồng Nai. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo của chi bộ, quản lý của Ban thôn, hoạt động của Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể.
- Việc sắp xếp các thôn xuất phát từ lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa của các thôn và thực tiễn phát triển trên địa bàn xã.

4. Việc sắp xếp các thôn xuất phát từ yêu cầu bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

III. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022.
- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
- Phương án số 3439/PA-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về Tổng thể sắp xếp thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố.

Phần II

THỰC TRẠNG QUY MÔ THÔN VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

I. THỰC TRẠNG (tính đến 31/5/2026)

1. Thôn Phú Hòa

- Diện tích: 1.600,4 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Phú Trung; phía Tây giáp thôn Phú Vinh, Phú Thuận; phía Nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Thuận, Phú Bình.
- Dân số: 235 hộ với 953 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành Nông nghiệp.
- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (*có bảng Phụ lục 3 kèm theo*) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 02 người, gồm: Bí thư kiêm Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 4.74. so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

2. Thôn Phú Bình.

- Diện tích: 1266,8 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Thuận; phía Tây giáp xã Phú Trung; phía Nam giáp thôn Phú Hòa; phía Bắc giáp xã Phú Trung.

- Dân số: 100 hộ với 440 nhân khẩu; người dân đa số là người dân tộc Xtiêng, lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành Nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn *(bó bảng Phụ lục 3 kèm theo)* và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định *(có bảng Phụ lục 2 kèm theo)*.

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 4.74 so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

3. Thôn Phú Thuận.

- Diện tích: 1.853,4 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Bình; phía Tây giáp thôn Phú Thành; phía Nam giáp thôn Phú Vinh, Phú Hòa; phía Bắc giáp xã Phú Trung.

- Dân số: 234 hộ với 988 nhân khẩu; người dân đa số là người dân tộc Xtiêng, lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành Nông nghiệp

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn *(có bảng Phụ lục 3 kèm theo)* và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định *(có bảng phụ lục 2 kèm theo)*.

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 4.74 so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

4. Thôn Phú Vinh

- Diện tích: 948,9 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Hòa; phía Tây giáp thôn Phú Thành, Phú Tân, Phú Lợi; phía Nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Thuận.

- Dân số: 515 hộ với 2.054 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành Nông nghiệp. Trên địa bàn thôn có 01 Thánh đường hồi giáo, khoảng 300 tín đồ hồi giáo là người dân tộc Chăm.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn *(có bảng phụ lục 1 kèm theo)* và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định *(có bảng phụ lục 2 kèm theo)*.

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

5. Thôn Phú Tân.

- Diện tích: 195,2 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Lợi, Phú Vinh; phía Tây giáp thôn Phú Hưng; phía Nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Thành.

- Dân số: 629 hộ với 2.406 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn *(có bảng Phụ lục 3 kèm theo)* và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 02 người, gồm: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định *(có bảng Phụ lục 2 kèm theo)*.

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

6. Thôn Phú Lợi.

- Diện tích: 220,9 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Vinh; phía Tây giáp thôn Phú Tân; phía nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Vinh.

- Dân số: 490 hộ với 1.889 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn *(có bảng Phụ lục 3 kèm theo)* và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định *(có bảng Phụ lục 2 kèm theo)*.

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

7. Thôn Phú Hưng.

- Diện tích: 145,5 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Tân; phía Tây giáp thôn Phú Thịnh; phía Nam giáp thôn Phú Cường và xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Thành.

- Dân số: 530 hộ với 1.992 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (*có bảng Phụ lục 3 kèm theo*) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở (*theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai*).

8. Thôn Phú Thành.

- Diện tích: 752,8 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Thuận, Phú Vinh; phía Tây giáp thôn Tân Hòa; phía Nam giáp thôn Phú Hưng, Phú Thịnh, Phú Tân; phía Bắc giáp thôn Phú Thuận, Tân Bình.

- Dân số: 522 hộ với 2.049 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành Nông nghiệp, số còn lại là phi nông nghiệp. Trên địa bàn thôn có nhà thờ công giáo.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (*có bảng Phụ lục 3 kèm theo*) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở (*theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai*).

9. Thôn Phú Thịnh.

- Diện tích: 227,4 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Hưng; phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp thôn Phú Nguyên; phía Bắc giáp thôn Phú Thành.

- Dân số: 761 hộ với 3.013 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp. Trên địa bàn thôn có 01 cơ sở Tôn giáo (Chùa Viên Thành).

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (*có bảng Phụ lục 3 kèm theo*) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở (*theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai*).

10. Thôn Phú Nguyên.

- Diện tích: 538,3 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Cường, Phú Lợi; phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp xã Long Hà; phía Bắc giáp thôn Phú Thịnh.

- Dân số: 639 hộ với 2.718 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành Nông nghiệp, số còn lại là phi nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (*có bảng Phụ lục 3 kèm theo*) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở (*theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai*).

11. Thôn Phú Cường

- Diện tích: 25,7 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Hưng, Phú Lợi; phía Tây giáp thôn Phú Nguyên; phía Nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Hưng.

- Dân số: 635 hộ với 2.447 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán). Trên địa bàn thôn có 01 cơ sở Tôn giáo (Chùa Pháp Tình).

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (*có bảng Phụ lục 3 kèm theo*) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 02 người, gồm: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở (*theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai*).

12. Thôn Tân Hòa

- Diện tích: 307,6 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Thành; phía Tây giáp thôn Tân Phú; phía Nam giáp thôn Phú Thành; phía Bắc giáp thôn Tân Bình.

- Dân số: 418 hộ với 1.547 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp. Trên địa bàn thôn có 01 nhà thờ công giáo Giuse.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (*có bảng Phụ lục 3 kèm theo*) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 02 người, gồm: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

13. Thôn Tân Phú

- Diện tích: 694,3 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Tân Hòa; phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp thôn Tân Hòa; phía Bắc giáp thôn Tân Bình, Tân Long.

- Dân số: 542 hộ với 2.125 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp. Trên địa bàn thôn có 01 nhà chùa cơ sở Tôn giáo (chùa Pháp Lạc).

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn *(có bảng Phụ lục 3 kèm theo)* và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định *(có bảng Phụ lục 2 kèm theo)*.

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

14. Thôn Tân Bình

- Diện tích: 1.046,8 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Phú Trung, thôn Phú Thành; phía Tây giáp thôn Tân Long, Tân Phú; phía Nam giáp thôn Tân Hòa, Tân Phú; phía Bắc giáp xã Bình Tân.

- Dân số: 534 hộ với 2.065 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn *(có bảng Phụ lục 3 kèm theo)* và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định *(có bảng Phụ lục 2 kèm theo)*.

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở *(theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai)*.

15. Thôn Tân Long

- Diện tích: 656,4 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Tân Bình; phía Tây giáp xã Long Hà, thôn Tân Phước; phía Nam giáp thôn Tân Phú; phía Bắc giáp thôn Tân Lục.

- Dân số: 280 hộ với 1.123 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp. Trên địa bàn thôn có 01 nhà thờ Công giáo Bù Nho

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn *(có bảng Phụ lục 3 kèm theo)* và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 02 người, gồm: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (có bảng Phụ lục 2 kèm theo).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 4.74 so với mức lương cơ sở (theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai).

16. Thôn Tân Phước

- Diện tích: 214,8 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Tân Long; phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp xã Long Hà; phía Bắc giáp thôn Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 2.

- Dân số: 340 hộ với 1.306 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (có bảng Phụ lục 3 kèm theo) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (có bảng Phụ lục 2 kèm theo).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 4.74 so với mức lương cơ sở (theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai).

17. Thôn Tân Hiệp 2

- Diện tích: 32,8 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Tân Lục; phía Tây giáp thôn Tân Phước; phía Nam giáp thôn Tân Long, Tân Phước; phía Bắc giáp thôn Tân Hiệp 1.

- Dân số: 575 hộ với 2.154 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (có bảng Phụ lục 3 kèm theo) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 03 người, gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (có bảng phụ lục 2 kèm theo).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở (theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai).

18. Thôn Tân Hiệp 1

- Diện tích: 371,8 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Tân Lục; phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp thôn Tân Hiệp 2, Tân Phước; phía Bắc giáp xã Bình Tân.

- Dân số: 614 hộ với 2.302 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp.

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (có bảng Phụ lục 3 kèm theo) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 02 người, gồm: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận. Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở (*theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai*).

19. Thôn Tân Lực

- Diện tích: 637,2 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Bình Tân; phía Tây giáp thôn Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 2; phía Nam giáp thôn Tân Long; phía Bắc giáp xã Bình Tân.

- Dân số: 794 hộ với 3.275 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số là phi nông nghiệp (kinh doanh buôn bán ...) số còn lại làm trong ngành nông nghiệp. Trên địa bàn thôn có 01 cơ sở Tôn giáo (Chùa Thanh Trì).

- Cơ sở vật chất: Có 01 hội trường thôn (*có bảng Phụ lục 3 kèm theo*) và hệ thống đường giao thông nông thôn thuận lợi cho người dân đi lại, lao động, sản xuất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Hiện tại có 02 người, gồm: Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận (*khuyết Bí thư chi bộ*). Hệ thống chính trị trong thôn hoạt động ổn định (*có bảng Phụ lục 2 kèm theo*).

- Chế độ chính sách: Được giao khoán 6.0 so với mức lương cơ sở (*theo Nghị quyết 39/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai*).

II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN SẮP XẾP

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (*ở vùng Đông Nam bộ: Thôn phải có từ 400 hộ trở lên; tổ dân phố phải có từ 550 hộ trở lên*).

Kết quả đánh giá cho thấy:

Đối với loại hình thôn thuộc xã thì trên địa bàn xã Phú Riêng có 14 thôn đáp ứng đủ tiêu chuẩn, có 05 thôn không đạt theo tiêu chuẩn về số hộ gồm: Thôn Phú Hòa (235 hộ), Phú Bình (100 hộ), Phú Thuận (234 hộ), Tân Long (280 hộ), Tân Phước (340 hộ) cần phải sắp xếp lại theo quy định.

Đối với loại hình tổ dân phố thuộc phường (dự kiến) thì trên địa bàn xã có 07 thôn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và 12 thôn không đáp ứng đủ tiêu chuẩn gồm: Thôn Phú Hòa (235 hộ), Phú Bình (100 hộ), Phú Thuận (234 hộ), Phú Vinh (516 hộ), Phú Lợi (490 hộ), Phú Thành (522 hộ), Phú Hưng (530 hộ), Tân Hòa (418 hộ), Tân Phú (542 hộ), Tân Bình (534 hộ), Tân Long (280 hộ), Tân Phước (340 hộ) cần phải sắp xếp lại cho phù hợp và đúng quy định.

Khi được chấp thuận sắp xếp lại các thôn được tập trung nguồn lực, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và tổ chức lại hệ thống các tổ, khu dân cư để nâng cao hiệu quả quản lý, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

Phần III

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH GHÉP CỤM DÂN CƯ, SẮP XẾP THÔN VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

I. Phương án sắp xếp, điều chỉnh thôn.

Để đảm bảo tính kế thừa và phát triển trong thời gian tới khi xã Phú Riềng trong tương lai cũng như các định hướng được quy định tại Phương án Tổng thể sắp xếp thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Phương án sắp xếp các thôn hiện có trên địa bàn xã Phú Riềng được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh diện tích và ghép cụm dân cư của 01 thôn: thôn Phú Thành vào thôn Phú Thịnh để phù hợp ranh giới thôn, thuận tiện cho quản lý nhà nước.

- Sắp xếp các thôn còn lại để thành các thôn mới gồm:

Sắp xếp 02 Phú Bình, Phú Thuận để thành 1 thôn.

Sắp xếp 04 thôn Phú Hòa, Phú Vinh, Phú Lợi, Phú Tân để thành 1 thôn.

Sắp xếp 03 thôn Phú Thành, Phú Cường, Phú Hưng để thành 1 thôn.

Sắp xếp 02 thôn Phú Nguyên, Phú Thịnh (bao gồm tiếp nhận cụm dân cư thôn Phú Thành) để thành 1 thôn

Sắp xếp 04 thôn Tân Hòa, Tân Phú, Tân Bình, Tân Long để thành 1 thôn.

Sắp xếp 04 thôn Tân Phước, Tân Hiệp 2, Tân Hiệp 1, Tân Lực để thành 1 thôn.

Kết quả sau sắp xếp, điều chỉnh thì toàn xã hình còn 06 thôn (*giảm 13 thôn*), cụ thể:

1. Điều chỉnh, ghép cụm dân cư Tổ nhân dân số 1 của thôn Phú Thành về thôn Phú Thịnh.

- Điều chỉnh 63,5 ha diện tích tự nhiên cùng với 20 hộ, 80 nhân khẩu của thôn Phú Thành về thôn Phú Thịnh.

Vị trí điều chỉnh, ghép: thuộc Tổ nhân dân số 1 thôn Phú Thành, phía Bắc giáp thôn Tân Hòa, phía Nam giáp thôn Phú Thịnh, phía Đông giáp đường ĐT 741, phía Tây giáp thôn Tân Hòa.

- Sau điều chỉnh, ghép cụm dân cư:

+ Thôn Phú Thành còn lại 689,3 ha diện tích tự nhiên cùng với 502 hộ gia đình, 1.969 nhân khẩu.

+ Thôn Phú Thịnh có 290,9 ha diện tích tự nhiên cùng với 781 hộ gia đình, 3.093 nhân khẩu.

2. Sắp xếp thôn *(bao gồm sau khi ghép cụm dân cư)*

2.1. Sắp xếp 02 thôn Phú Bình, Phú Thuận để thành thôn mới.

- Tên thôn mới dự kiến là: **Thôn Phú Bình**.
- Nhà văn hóa: tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Phú Bình *(cũ)* làm nơi sinh hoạt chính.
 - Diện tích: 3.120,2 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Phú Trung; phía Tây giáp thôn Phú Hưng *(mới)*; phía Nam giáp thôn Phú Vinh *(mới)*; phía Bắc giáp xã Phú Trung.
 - Dân số: 334 hộ với 1.428 nhân khẩu; người dân tộc Xtiêng chiếm khoảng 301 hộ, 1.300 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành Nông nghiệp; trên địa bàn thôn Có 01 điểm nhóm đạo Tin Lành. Mặc dù thôn Phú Thuận sau sắp xếp có quy mô số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn nhưng vẫn sắp xếp 2 thôn vì các nguyên nhân sau:
 - + Thôn Phú Bình và thôn Phú Thuận trước sắp xếp đều là thôn thuộc vùng đồng bào Dân tộc thiểu số *(Hộ Dân tộc Xtiêng chiếm 95% số hộ trong thôn)* được quy định tại Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27/02/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 đợt 2;
 - + Diện tích tự nhiên thôn sau sắp xếp quá lớn *(3.120,2 ha, chiếm 26,6% diện tích toàn xã)*, dân cư sinh sống phân tán.
 - + Địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn *(chưa kết nối thuận tiện với các thôn lân cận)*.
 - Xử lý tài sản, cơ sở vật chất: Sử dụng Nhà văn hóa thôn Phú Bình làm trụ sở chính, Nhà văn hóa tại thôn Phú Thuận *(cũ)* vẫn duy trì sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.
 - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước sắp xếp có 06 người, gồm: 02 Bí thư chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng Ban công tác mặt trận; Dự kiến sau sát nhập giảm 03 người, còn lại 03 người gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận.
 - Chế độ chính sách:
 - + Chế độ khoán phụ cấp: 6.5 lần so với mức lương cơ sở *(theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)*
 - + Chế độ chính sách nghỉ việc dư dôi do sắp xếp thôn được hưởng theo Điều 10 Nghị định 154/2025/NĐ – CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

2.2. Sắp xếp 04 thôn Phú Hòa, Phú Vinh, Phú Lợi, Phú Tân để thành thôn mới.

- Tên thôn mới dự kiến là: **Thôn Phú Vinh.**
- Nhà văn hóa: tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Phú Tân (*cũ*)
- Diện tích: 2.965,4 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Phú Trung; phía Tây giáp thôn Phú Hưng (*mới*); phía Nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Bình (*mới*).
- Dân số: 1.870 hộ với 7.302 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành Nông nghiệp, số còn lại là phi nông nghiệp; trên địa bàn thôn có 01 thánh đường Hồi giáo.
- Xử lý tài sản, cơ sở vật chất: tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Phú Tân làm trụ sở chính, Nhà văn hóa còn lại ở các thôn Phú Hòa, Phú Lợi, Phú Vinh trước mắt vẫn duy trì sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước sắp xếp có 10 người, gồm: 04 Bí thư chi bộ, 02 Trưởng thôn (*2 Bí thư kiêm Trưởng thôn*), 04 Trưởng Ban công tác mặt trận; Dự kiến sau sát nhập giảm 07 người, còn lại 03 người gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận.
- Chế độ chính sách:
 - + Chế độ khoán phụ cấp: 8.0 lần so với mức lương cơ sở (*theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ*)
 - + Chế độ chính sách nghỉ việc dư dôi do sắp xếp thôn được hưởng theo Điều 10 Nghị định 154/2025/NĐ – CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

2.3. Sắp xếp 03 thôn Phú Thành, Phú Hưng và Phú Cường thành thôn mới.

- Tên thôn mới dự kiến là: **Thôn Phú Hưng**
- Nhà văn hóa: tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Phú Hưng (*cũ*)
- Diện tích: 860,5 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Vinh (*mới*), thôn Phú Bình (*mới*); phía Tây giáp thôn Phú Thịnh (*mới*), Phú Long (*mới*); phía Nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Long (*mới*).
- Dân số: 1.667 hộ với 6.408 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm trong ngành phi Nông nghiệp (kinh doanh buôn bán), số còn lại làm trong ngành Nông nghiệp; trên địa bàn thôn có 01 nhà chùa Phật giáo và 01 nhà thờ Công giáo
- Xử lý tài sản, cơ sở vật chất: Sử dụng Nhà văn hóa thôn Phú Hưng làm trụ sở chính, các Nhà văn hóa còn lại ở thôn Phú Cường (*cũ*) và Phú Thành cũ vẫn duy trì sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước sắp xếp có 08 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn (*1 Bí thư kiêm Trưởng thôn*), 03 Trưởng Ban công tác mặt

trận; Dự kiến sau sắp xếp giảm 05 người, còn lại 03 người gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận.

- Chế độ chính sách:

+ Chế độ khoán phụ cấp: 8.0 lần so với mức lương cơ sở (theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

+ Chế độ chính sách nghỉ việc dư dôi do sắp xếp thôn được hưởng theo Điều 10 Nghị định 154/2025/NĐ – CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

2.4. Sắp xếp 02 thôn Phú Nguyên và thôn Phú Thịnh (bao gồm cả cụm dân cư đã tiếp nhận từ thôn Phú Thành cũ) để thành thôn mới.

- Tên thôn mới dự kiến là: **Thôn Phú Thịnh.**

- Nhà văn hóa: tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Phú Thịnh (cũ)

- Diện tích: 829,2 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phú Hưng (mới); phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp xã Thuận Lợi; phía Bắc giáp thôn Phú Long (mới).

- Dân số: 1.420 hộ với 5.811 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm ngành phi Nông nghiệp (kinh doanh buôn bán), số còn lại làm trong ngành Nông nghiệp; trên địa bàn thôn có 01 nhà chùa Phật giáo.

- Xử lý tài sản, cơ sở vật chất: Sử dụng Nhà văn hóa thôn Phú Thịnh cũ làm trụ sở chính, Nhà văn hóa thôn Phú Nguyên (cũ) tạm thời vẫn duy trì làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước sắp xếp có 06 người, gồm: 02 Bí thư chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng Ban công tác mặt trận; Dự kiến sau sắp xếp giảm 03 người, còn lại 03 người gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận.

- Chế độ chính sách:

+ Chế độ khoán phụ cấp: 8.0 lần so với mức lương cơ sở (theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

+ Chế độ chính sách nghỉ việc dư dôi do sắp xếp thôn được hưởng theo Điều 10 Nghị định 154/2025/NĐ – CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

2.5. Sắp xếp 04 thôn Tân Hòa, Tân Phú, Tân Bình và Tân Long để thành thôn mới.

- Tên thôn mới dự kiến là: **Thôn Phú Long.** Lý do: Lấy tên Phú Long nhằm có sự đồng bộ tên gọi chung của các thôn trên địa bàn xã Phú Riêng và không trùng với tên của xã cũ.

- Nhà văn hóa: tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Tân Bình (cũ)

- Diện tích: 2.705 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Phú Trung, thôn Phú Hưng (mới); phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp thôn Phú Thịnh (mới), Phú Hưng (mới); phía Bắc giáp xã Bình Tân, thôn Phú Hiệp (mới).

- Dân số: 1.774 hộ với 6.860 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm ngành phi Nông nghiệp (kinh doanh buôn bán), số còn lại làm trong ngành Nông nghiệp; trên địa bàn thôn có 01 nhà chùa Phật giáo và 01 nhà thờ Công giáo.

- Xử lý tài sản, cơ sở vật chất: Sử dụng Nhà văn hóa thôn Tân Bình cũ làm trụ sở chính, các Nhà văn hóa thôn Tân Long (cũ), Tân Hòa (cũ), Tân Phú (cũ) tạm thời vẫn duy trì làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước sắp xếp có 10 người, gồm: 04 Bí thư chi bộ, 02 Trưởng thôn (02 Bí thư kiêm trưởng thôn), 04 Trưởng Ban công tác mặt trận; Dự kiến sau sắp xếp giảm 07 người, còn lại 03 người gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận.

- Chế độ chính sách:

+ Chế độ khoán phụ cấp: 8.0 lần so với mức lương cơ sở (theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

+ Chế độ chính sách nghỉ việc dư dôi do sắp xếp thôn được hưởng theo Điều 10 Nghị định 154/2025/NĐ – CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

2.6. Sắp xếp 04 thôn Tân Hiệp 2, Tân Phước, Tân Hiệp 1 và Tân Lực để thành thôn mới.

- Tên thôn mới dự kiến là: **Thôn Phú Hiệp**. Lý do: Lấy tên Phú Hiệp nhằm có sự đồng bộ tên gọi chung của các thôn trên địa bàn xã Phú Riềng và không trùng với tên của xã cũ.

- Nhà văn hóa: tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Tân Hiệp 1 (cũ)

- Diện tích: 1.257 ha, vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Bình Tân, xã Phú Trung; phía Tây giáp xã Long Hà; phía Nam giáp thôn Phú Long (mới); phía Bắc giáp xã Bình Tân.

- Dân số: 2.323 hộ với 9.037 nhân khẩu; lực lượng lao động trong thôn đa số làm ngành phi Nông nghiệp (kinh doanh buôn bán), số còn lại làm trong ngành Nông nghiệp; trên địa bàn thôn có 01 nhà chùa Phật giáo.

- Xử lý tài sản, cơ sở vật chất: Sử dụng Nhà văn hóa Tân Hiệp 1 cũ làm trụ sở chính, Nhà văn hóa các thôn Tân Hiệp 2 (cũ), Tân Phước, Tân Lực (cũ) tạm thời vẫn duy trì làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước sắp xếp có 10 người, gồm: 03 Bí thư chi bộ (khuyết 1 Bí thư Chi bộ), 03 Trưởng thôn, 04 Trưởng Ban công tác mặt trận;

Dự kiến sau sắp xếp giảm 07 người, còn lại 03 người gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận.

- Chế độ chính sách:

+ Chế độ khoán phụ cấp: 8.0 lần so với mức lương cơ sở (*theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ*)

+ Chế độ chính sách nghỉ việc dư dôi do sắp xếp thôn được hưởng theo Điều 10 Nghị định 154/2025/NĐ – CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

II. Kết quả sau sắp xếp

1. Về quy mô:

- Số thôn: Giảm từ 19 thôn còn 06 thôn, tỷ lệ giảm là 68,4%.

- Diện tích: Diện tích tự nhiên lớn tạo không gian mở để phát triển tiến dân lên đô thị.

- Số hộ gia đình: 5/6 thôn có số hộ trên 1.000 hộ, đặc biệt thôn Phú Hiệp có số hộ gia đình trên 2.300 hộ. Đa số các thôn sau sắp xếp đều đạt và vượt tiêu chuẩn 550 hộ theo tổ dân phố của vùng Đông Nam Bộ (*vì theo lộ trình dự kiến khả năng xã Phú Riềng sẽ đạt tiêu chuẩn lên đô thị vào năm 2027*), sẽ được hưởng mức khoán quỹ phụ cấp cao (*8,0 lần mức lương cơ sở*)

- Dân số: 5/6 thôn sau sắp xếp đều có số dân tương đối bằng nhau, từ trên 5.000 đến dưới 10.000 nhân khẩu.

2. Về quản lý: Giảm được 13 đầu mối thôn, từ 19 thôn xuống còn 06 thôn giúp tinh gọn bộ máy, giảm 32 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tạo điều kiện để tăng mức thu nhập và trách nhiệm cho người tham gia công tác ở thôn, nâng cao năng lực thực thi nhờ quy mô dân số tập trung. Sau sắp xếp hệ thống chính trị trong thôn được hợp nhất, kiện toàn đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Không thực hiện bỏ hoang hoặc lãng phí hội trường, nhà văn hóa tại các thôn cũ. Mỗi thôn mới xác định một hội trường chính để điều hành, đồng thời duy trì các hội trường còn lại làm điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm tuyên truyền, họp dân theo cụm, phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, an sinh xã hội và các phong trào ở cơ sở.

3. Về ổn định: Phương án sáp nhập đều dựa trên các thôn có ranh giới liên kề, đảm bảo không gây xáo trộn lớn về mặt địa lý tự nhiên, không ảnh hưởng lớn đến việc điều chỉnh giấy tờ cá nhân của người dân. Việc đặt tên thôn mới ưu tiên kế thừa tên gọi quen thuộc, dễ nhận biết, đồng bộ nhằm thuận lợi cho công tác quản lý và giao dịch của Nhân dân.

III. Đánh giá tác động và giải pháp thực hiện.

1. Đánh giá tác động.

- Thuận lợi. Mở rộng không gian phát triển cho các thôn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, giảm đầu mối, tăng cường ứng dụng công nghệ vào trong quản lý.

- Khó khăn.

Một số thôn sau sắp xếp có diện tích rộng, dân cư phân bố không đều, nhất là các khu vực sản xuất nông nghiệp, vùng xa trung tâm thôn. Mặt khác một số thôn sau sắp xếp lại có số lượng dân cư đông, địa bàn quản lý rộng khó quản lý hết mọi mặt đời sống trong cộng đồng dân cư.

Tâm lý người dân có thể băn khoăn về tên gọi thôn, nơi sinh hoạt, thủ tục giấy tờ và khoảng cách đến Nhà văn hóa chính mỗi lần tham gia sinh hoạt cộng đồng chung của thôn.

Những người hoạt động không chuyên trách được bố trí mới sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý hồ sơ, dữ liệu dân cư, địa giới thôn.

2. Giải pháp thực hiện.

Giải pháp là duy trì các điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn cũ, phân công thành viên Ban thôn phụ trách cụm dân cư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thông báo, trao đổi và tiếp nhận phản ánh của Nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền dưới mọi hình thức (trực tiếp, mạng xã hội....) để Nhân dân nắm rõ mục đích, lợi ích, lộ trình thực hiện; công khai minh bạch các loại giấy tờ, thủ tục hành chính để Nhân dân tiếp cận áp dụng thực hiện. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng để giúp đỡ Nhân dân trong việc tiếp cận công nghệ số.

Phần IV

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Rà soát hiện trạng, xây dựng dự thảo Đề án thực hiện sắp xếp thôn trình Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã xin ý kiến; Thời gian dự kiến trước 20/06/2026 hoàn thành.

2. Tổ chức Hội nghị tham vấn ý kiến của các đồng chí nguyên là Lãnh đạo UBND tỉnh, huyện Phú Riềng (cũ) và các đồng chí Đảng viên có huy hiệu đảng về phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

3. Thành lập các Tổ phát phiếu lấy ý kiến cử tri; Thời gian dự kiến trước ngày 15/6/2026 hoàn thành.

4. Lập danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở các thôn thực hiện sắp xếp; Thời gian dự kiến trước ngày 15/6/2026 hoàn thành.

5. Tổ chức lấy ý kiến cử tri: Thời gian dự kiến trước ngày 25/6/2026 hoàn thành.

6. Hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua; Thời gian dự kiến trước ngày 30/6/2026 hoàn thành.

7. Các nội dung khác. Sau khi các thôn đi vào hoạt động, các Tổ chức Hội đoàn thể sẽ lập các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức và nhân sự cần thiết để hoạt động theo quy định.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp cùng Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch này và dự thảo Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

Tham mưu UBND xã đăng ký lịch họp Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã thông qua hồ sơ sắp xếp thôn. Tổng hợp các văn bản có liên quan trình tại kỳ họp HĐND xã.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo, các tổ giúp việc (*nếu có*); xây dựng Dự thảo Đề án sắp xếp thôn; thành lập các Tổ phát phiếu lấy ý kiến cử tri; chuẩn bị mẫu phiếu lấy ý kiến, mẫu biên bản tổng hợp lấy ý kiến; tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri về sắp xếp thôn; tham mưu Tờ trình của UBND xã và dự thảo Nghị quyết của HĐND xã thông qua đề án sắp xếp thôn trình kỳ họp HĐND xã; tham mưu giải quyết chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp; phối hợp cùng Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu Hội nghị triển khai Kế hoạch tổ chức sắp xếp thôn.

3. Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã

Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai lấy ý kiến cử tri về đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

Phối hợp với các thôn thuộc diện sắp xếp rà soát lại số hộ, số nhân khẩu trước và sau sắp xếp. Tham mưu kiện toàn lực lượng Bảo vệ an ninh cơ sở, thôn đội trưởng.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì vẽ, phác thảo bản đồ các thôn dự kiến sắp xếp; xây dựng phương án quản lý, sử dụng đất công, hội trường thôn sau sắp xếp đảm bảo hợp lý, hiệu quả.

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện nhiệm vụ sắp xếp thôn trên địa bàn xã. Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tập trung thông tin, tuyên truyền đến Nhân dân trên địa bàn xã các nội dung về chủ trương sắp xếp thôn nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, đúng đắn cho cử tri

hiểu rõ ý nghĩa, nội dung của việc lấy ý kiến; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cử tri; động viên, khuyến khích cử tri tham gia tích cực khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến cử tri. Việc thông tin, tuyên truyền về lấy ý kiến cử tri được tiến hành công khai, dân chủ, đúng pháp luật và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

6. Ban thôn thuộc diện sắp xếp

Rà soát, lập danh sách cử tri trên địa bàn thôn; lập danh sách đề nghị UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến cử tri; Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến và tổng hợp biên bản kết quả lấy ý kiến cử tri gửi UBND xã.

7. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền, tham mưu Ban chấp hành Đảng bộ xã hướng dẫn việc tổ chức, kiện toàn các danh thuộc Chi bộ thôn sau khi sắp xếp thôn

8. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể.

Chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực xây dựng tổ chức và hoạt động của thôn ngày càng chất lượng, hiệu quả; đồng thuận trong thực hiện chủ trương sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền, hướng dẫn việc tổ chức, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn và các tổ chức khác sau khi sắp xếp thôn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn và thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn xã Phú Riềng. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố (b/c);
- TT: ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Phòng VHXX xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Danh Tùng